

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2010

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2010

Kính gửi: Quốc hội Khoá XII

Thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng, Chính phủ trân trọng báo cáo Quốc hội công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) năm 2010 như sau:

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về PCTN

Kể từ 01/10/2009 đến nay, việc xây dựng, hoàn thiện thể chế phục vụ công tác quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội, nhất là thể chế liên quan đến PCTN được các cấp, các ngành, các địa phương quan tâm thực hiện.

Quốc hội đã ban hành, sửa đổi, bổ sung 17 luật, ban hành 12 nghị quyết, trong đó có nhiều văn bản quan trọng đối với công tác PCTN như Luật thi hành án hình sự, Luật các tổ chức tín dụng, Luật thuế tài nguyên; Nghị quyết về dự án, công trình quan trọng quốc gia trình Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư; Nghị quyết về nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật, quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại tập đoàn, tổng công ty nhà nước...

Chính phủ ban hành 128 nghị định, 45 nghị quyết, nghị quyết liên tịch; Thủ tướng Chính phủ ban hành 526 quyết định để quản lý, điều hành các lĩnh vực kinh tế - xã hội, trong đó có nhiều chủ trương, chính sách, cơ chế cụ thể về PCTN như Quy chế phối hợp giữa Chính phủ, Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao, Tòa án Nhân dân Tối cao⁽¹⁾; Đề án Đưa nội dung PCTN vào chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng⁽²⁾; Đề án Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp⁽³⁾; Quy định về tổ chức, tên gọi, nhiệm vụ và quy chế hoạt động của bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về PCTN⁽⁴⁾; Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng⁽⁵⁾; thành lập Nhóm đánh giá việc thực thi Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng⁽⁶⁾.v.v..

⁽¹⁾ Nghị quyết Liên tịch số 15/NQLT/CP-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/3/2010

⁽²⁾ Quyết định số 137/2009/QĐ-TTg ngày 02/12/2009

⁽³⁾ Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 11/2/2010

⁽⁴⁾ Quyết định số 138/2009/QĐ-TTg ngày 09/12/2009

⁽⁵⁾ Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2010

⁽⁶⁾ Quyết định số 776/QĐ-TTg ngày 02/6/2010

Các bộ, ngành ban hành 660 thông tư, thông tư liên tịch quy định, hướng dẫn việc thực hiện pháp luật trên các lĩnh vực, nhất là quản lý đất đai, tài chính, đầu tư xây dựng, sử dụng vốn ODA, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, quản lý cán bộ, công chức .v.v.. Trong lĩnh vực PCTN, một số cơ chế, chính sách được bổ sung, điều chỉnh đã phục vụ kịp thời cho công tác quản lý như việc ban hành Quy trình giải quyết tố cáo; quy trình xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; sửa đổi, bổ sung Thông tư về minh bạch tài sản, thu nhập .v.v..

Các địa phương cũng ban hành mới 1.997 văn bản; sửa đổi, bổ sung 457 văn bản nhằm cụ thể hoá, hướng dẫn thực hiện các chính sách, pháp luật về PCTN.

Nhìn chung, công tác xây dựng thể chế về PCTN tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh thực hiện, tạo cơ sở pháp lý cụ thể hơn để thực hiện có hiệu quả những giải pháp PCTN. Nhiều văn bản quy phạm pháp luật trên các lĩnh vực được bổ sung, hoàn thiện đã tăng cường tính đồng bộ, chặt chẽ của hệ thống pháp luật, góp phần tích cực trong công tác PCTN. Tuy nhiên, việc xây dựng một số cơ chế, chính sách về PCTN còn chậm, như: cơ chế bảo vệ, khen thưởng người tố cáo tham nhũng; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; quy định về trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức; công khai, minh bạch trong việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội ⁽⁷⁾.v.v..

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân

Công tác tuyên truyền, giáo dục về PCTN được các cấp chính quyền, các cơ quan, tổ chức, đơn vị quan tâm thực hiện, gắn với Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; trọng tâm là nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm, ý thức về đạo đức công vụ; tạo động lực để cán bộ, công chức, viên chức tích cực làm theo tấm gương cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư của Chủ tịch Hồ Chí Minh, gương mẫu thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

Nhằm khắc phục những hạn chế trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN thời gian qua, năm 2010, Thanh tra Chính phủ chủ trì nhiều cuộc tập huấn, hội thảo chuyên sâu về công tác PCTN theo nhiều chuyên đề; cung cấp hệ thống tài liệu tuyên truyền; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên nòng cốt và hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN

⁽⁷⁾ Xem Phụ lục số 01: Một số văn bản về PCTN Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành nghiên cứu xây dựng.

trong phạm vi quản lý. Các bộ, ngành, địa phương cũng đã tích cực triển khai thực hiện đạt được nhiều kết quả cụ thể⁽⁸⁾.

Đôi thoại về PCTN với cộng đồng tài trợ quốc tế lần thứ 6 (tháng 11/2009), chủ đề "PCTN trong lĩnh vực y tế" và lần thứ 7 (tháng 5/2010), chủ đề "PCTN trong lĩnh vực giáo dục" đã được tổ chức thành công. Kết quả đôi thoại đã đưa ra nhiều giải pháp PCTN cụ thể đối với từng lĩnh vực. Đây cũng là diễn đàn quan trọng để tuyên truyền có hiệu quả về quyết tâm chính trị, những tiến triển trong công tác PCTN của Việt Nam, góp phần củng cố niềm tin, sự ủng hộ của nhân dân, cộng đồng quốc tế đối với sự nghiệp đổi mới.

Đề án đưa nội dung PCTN vào chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng được Chính phủ phê duyệt và bắt đầu triển khai thực hiện nhằm tạo bước chuyển tích cực về phương pháp tuyên truyền, phổ biến pháp luật PCTN, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân. Đến nay, Ban chỉ đạo Đề án đã được thành lập, đã xây dựng xong quy chế hoạt động, chương trình, kế hoạch; triển khai các tổ công tác tại các bộ, ngành liên quan; phối hợp với các nhà trường xây dựng tài liệu giảng dạy, chuẩn bị đội ngũ giảng viên để triển khai giảng dạy thí điểm, tiến tới triển khai rộng rãi theo lộ trình của Đề án.

Các phương tiện truyền thông tiếp tục đưa nhiều tin, bài về công tác PCTN. Các chương trình, phóng sự truyền thanh, truyền hình về PCTN được thực hiện nhiều hơn, thường xuyên hơn và có chất lượng hơn đã kịp thời thông tin đến đông đảo nhân dân, từng giới, từng ngành và cộng đồng quốc tế về các chủ trương, chính sách, tình hình thực hiện các giải pháp PCTN⁽⁹⁾. Chỉ tính riêng trong 6 tháng đầu năm 2010, số lượng tin, bài về PCTN đăng tải trên các báo của Trung ương và địa phương tăng 24,9 % so với cùng kỳ năm trước (2.200/1.761 tin, bài). Chương trình Ngày sáng tạo Việt Nam năm 2009 đã hoàn thành với kết quả tích cực. 25 đề tài xuất sắc đã được nghiệm thu và đang phổ biến.

Nhìn chung, năm 2010, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, giáo dục chính trị, tư tưởng và đạo đức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được đổi mới về phương pháp, chú trọng chiều sâu, triển khai tích cực,

⁽⁸⁾ Các bộ, ngành, địa phương tổ chức được 53.016 lớp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN cho 2.536.786 lượt cán bộ, công chức và nhân dân; in ấn, phát hành 370.946 cuốn tài liệu tuyên truyền.

⁽⁹⁾ Các cơ quan chức năng phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng và phát sóng phim tư liệu "Cuộc chiến chống tham nhũng", phóng sự: "Trách nhiệm cá nhân trước những vấn đề nổi cộm" và "Khiếu nại, tố cáo trước Đại hội"; tổ chức đối thoại và phát sóng trực tiếp trong chương trình sự kiện và bình luận về "Tiêu chí đánh giá tham nhũng và công tác PCTN"; phát hành cuốn sách "Một số văn bản của Đảng và Nhà nước về PCTN", hệ thống hoá các văn bản của Đảng và Nhà nước về các chủ trương, giải pháp, quy định về công tác PCTN từ năm 2006 đến nay...

có hệ thống đã góp phần nâng cao nhận thức, làm chuyển biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tuy nhiên cũng còn có hạn chế như nội dung tuyên truyền chưa đồng đều; vẫn nặng về đưa tin các vụ việc, vụ án tham nhũng mà chưa chú trọng tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, chưa nêu được điển hình về công tác PCTN và cũng chưa phê phán mạnh các cơ quan, tổ chức, cá nhân chưa làm tốt trách nhiệm trong PCTN.

3. Kiện toàn tổ chức, đẩy mạnh hoạt động của bộ máy chỉ đạo và các đơn vị chuyên trách về PCTN

Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN tăng cường mối quan hệ phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng trong việc trao đổi, cung cấp thông tin, phối hợp hoạt động kiểm tra, giám sát các vụ việc có dấu hiệu tiêu cực, tham nhũng; phối hợp trong việc thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm liên quan đến tham nhũng⁽¹⁰⁾... Hoạt động chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp, kiểm tra của Ban chỉ đạo Trung ương tiếp tục được thực hiện đồng bộ và có bước đổi mới qua việc chú trọng chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc theo chuyên đề, tập trung vào những ngành, lĩnh vực công tác dễ xảy ra tham nhũng lớn và những lĩnh vực hoạt động quan trọng của công tác PCTN⁽¹¹⁾; thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo thúc đẩy tiến độ xử lý các vụ án tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng. Ban chỉ đạo Trung ương về PCTN cũng đã chỉ đạo, hướng dẫn các cấp, các ngành tổng kết công tác PCTN nhiệm kỳ vừa qua để kiểm điểm, đánh giá tình hình tham nhũng và công tác PCTN phục vụ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI.

Các đơn vị chuyên trách về chống tham nhũng tại Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an và Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao được bổ sung, kiện toàn về lực lượng; tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao.

Ban Chỉ đạo các tỉnh, thành phố đã tập trung xây dựng và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác (100% Ban Chỉ đạo các tỉnh, thành phố đã xây dựng chương trình, kế hoạch công tác PCTN năm 2010, Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về PCTN đến năm 2020); đã tiến hành trên 300 cuộc kiểm tra, đôn đốc công tác PCTN đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn, ban hành trên 900 văn bản đề chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện.

Thủ tướng Chính phủ đã quy định cụ thể tổ chức, tên gọi, nhiệm vụ và quy chế hoạt động của bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh, thành phố về PCTN. Đến nay 100% các tỉnh, thành phố đã thực hiện mô hình Văn phòng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về PCTN. Nhìn chung, các Văn phòng Ban chỉ đạo cấp tỉnh đã nhanh chóng

⁽¹⁰⁾ Quyết định số 264-QĐ/TW ngày 12/10/2009 của Ban Bí thư ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN với Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng.

⁽¹¹⁾ Theo Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 23/3/2010 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, BCĐ kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo công tác PCTN tập trung vào 7 lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm gồm: 1. quản lý, sử dụng đất đai; 2. thuế, hải quan; 3. xây dựng cơ bản; 4. tài nguyên và khoáng sản; 5. công tác tổ chức, cán bộ; 6. xử lý tố cáo về tham nhũng; 7. xử lý các vụ án tham nhũng.

kiện toàn tổ chức, bộ máy, cơ bản khắc phục được tình trạng thiếu cán bộ, thụ động, hạn chế trong công tác tham mưu, giúp cho Ban chỉ đạo cấp tỉnh về PCTN hoạt động có hiệu quả hơn.

4. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Cải cách hành chính, công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; đổi mới công nghệ quản lý:

Công tác cải cách hành chính tiếp tục đạt được nhiều kết quả quan trọng:

Thực hiện Đề án 30 về đơn giản hoá thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, các cấp, các ngành đã thống kê, rà soát trên 9.000 văn bản quy định về chế độ, chính sách, trên 5.500 thủ tục hành chính và trên 100.000 biểu mẫu thống kê thủ tục hành chính. 100% các bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã công bố công khai bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và cắt giảm thủ tục hành chính vượt chỉ tiêu do Chính phủ đề ra là 30%. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 02/6/2010 thông qua phương án đơn giản hóa 258 thủ tục hành chính trên nguyên tắc: cắt giảm gánh nặng hành chính, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, đồng thời vẫn bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước. Theo tính toán, các phương án đơn giản hóa 258 thủ tục này sẽ tiết kiệm được cho người dân và doanh nghiệp khoảng 5.700 tỷ đồng/năm (tương đương 300 triệu USD/năm).

Cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục được chỉ đạo thực hiện nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của các tổ chức và công dân khi thực hiện giao dịch với các cơ quan hành chính nhà nước. Các bộ, ngành, địa phương đã tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức; sửa đổi, hoàn thiện quy chế hoạt động của bộ phận một cửa... Một số thủ tục thực hiện có hiệu quả rõ rệt như giải quyết liên thông đăng ký kinh doanh, đăng ký mã số thuế và đăng ký con dấu; ngành Hải quan áp dụng “Hải quan điện tử” tạo điều kiện cho hoạt động xuất nhập khẩu và chống gian lận thương mại...

Chính phủ đã chỉ đạo chấn chỉnh việc phân cấp quản lý cho địa phương; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ quan hành chính nhà nước, các tổ chức kinh tế, các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức khoa học và công nghệ, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá, phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng vào hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp tục được các bộ, ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện, tích cực cung cấp thông tin cho người dân, doanh nghiệp, báo chí; công khai, minh bạch quy trình quản lý và hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hành chính nhà

nước và phòng ngừa tham nhũng⁽¹²⁾.

Các cấp, các ngành đã tiến hành 3.429 cuộc kiểm tra việc thực hiện công khai minh bạch, phát hiện 32 cơ quan, tổ chức đơn vị có vi phạm.

b) Xây dựng, thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Từ 01/10/2009 đến nay, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành mới, sửa đổi, bổ sung 32 văn bản quy phạm pháp luật về các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, trong đó có nhiều văn bản quan trọng quy định chế độ, định mức, tiêu chuẩn quản lý tài chính, tài sản công (Nghị định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước tại đơn vị vũ trang nhân dân; Nghị định về bán đấu giá tài sản; Quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại phục vụ các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài .v.v..).

Các bộ, ngành, địa phương thường xuyên rà soát, hoàn thiện, kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo thẩm quyền quản lý; đã ban hành mới 2.268 văn bản; sửa đổi, bổ sung 1.825 văn bản⁽¹³⁾; huỷ bỏ 627 văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn không còn phù hợp. Qua tiến hành 4.018 cuộc kiểm tra việc thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã phát hiện và xử lý 63 vụ việc, 61 cán bộ vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

c) Minh bạch tài sản, thu nhập; trả lương qua tài khoản và nộp lại quà tặng:

Về việc kê khai tài sản, thu nhập: Đến nay đã có 32 bộ, ngành cơ quan Trung ương và 24 địa phương báo cáo hoàn thành việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2009. Các bộ, ngành, địa phương khác tuy chưa hoàn thành 100% nhưng đều thực hiện đạt tỷ lệ cao (bình quân kê khai lần đầu đạt 97%, kê khai bổ sung đạt 96%)⁽¹⁴⁾. Tổng số đã có thêm 105.070 người kê khai lần đầu; 514.525 người kê khai bổ sung; 788 người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập. Có 03 trường hợp bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về kê khai tài sản, thu nhập (Bình Thuận, Đồng Nai).

Việc kê khai tài sản đã có tiến bộ rõ rệt, dần đi vào nề nếp. Nhiều nội dung hạn chế, yếu kém trước đây như việc lúng túng trong triển khai thực hiện, kê khai không đúng trình tự, thủ tục đã cơ bản được khắc phục; việc chấp hành quy định về thời hạn kê khai, báo cáo kết quả kê khai cũng đã có chuyển biến tích cực.

Về việc trả lương qua tài khoản: Cả nước đã có 38.303 cơ quan, đơn vị hưởng lương từ ngân sách thực hiện việc trả lương qua tài khoản (tăng 43,8% so với cùng thời điểm của năm 2009). Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đã trả lương qua tài

⁽¹²⁾ Năm 2010 có thêm 1.285 cơ quan, đơn vị áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008; có thêm 2.361 cơ quan, tổ chức, đơn vị áp dụng các biện pháp khác để đổi mới công nghệ quản lý (chủ yếu là ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, tác nghiệp; sử dụng thư điện tử trong giao dịch công tác, giảm bớt văn bản, giấy tờ).

⁽¹³⁾ Lĩnh vực tài chính đã ban hành 195 Thông tư; lĩnh vực tài nguyên môi trường ban hành 34 Thông tư; lĩnh vực đầu tư, xây dựng ban hành 36 Thông tư; lĩnh vực tổ chức, cán bộ ban hành 25 Thông tư .v.v..

⁽¹⁴⁾ Xem Phụ lục số 02: Kết quả kê khai tài sản, thu nhập của năm 2009.

khoản so với tổng số cơ quan, đơn vị hưởng lương từ ngân sách đạt 49,1% (năm 2009 là 35%). Ngân hàng Nhà nước đã tăng cường chỉ đạo, định hướng cho các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán mở rộng mạng lưới, đầu tư cơ sở vật chất với tổng số máy rút tiền tự động là 10.549 máy (tăng 18,5%); số máy thanh toán dùng thẻ là 41.342 (tăng 55,6%). Về cơ bản, việc trả lương qua tài khoản ở khu vực đô thị đã được thực hiện. Tuy nhiên, việc thực hiện ở khu vực nông thôn, nhất là vùng sâu, vùng xa vẫn còn khó khăn do hạn chế về cơ sở vật chất kỹ thuật.

- Về nộp lại quà tặng: Qua tổng hợp cho thấy, năm 2010 có 20 cán bộ, công chức nộp lại quà tặng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị với tổng giá trị 123 triệu đồng. Nhiều cán bộ, công chức, viên chức đã kiên quyết không nhận quà tặng, không nhận hối lộ.

Qua hơn 3 năm thực hiện, việc kê khai tài sản, thu nhập, trả lương qua tài khoản, nộp lại quà tặng đã được triển khai rộng rãi và có tác động nhất định, tạo sự chuyển biến về ý thức, hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Cán bộ, công chức, viên chức đã tự giác kê khai tài sản; thể hiện được trách nhiệm của mình trong việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập, tạo cơ sở pháp lý để cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện việc quản lý, đánh giá cán bộ và có cơ sở để xác minh về tài sản, thu nhập khi cần thiết.

Tuy nhiên một số địa phương, đơn vị, cá nhân chấp hành chưa nghiêm, kê khai tài sản, thu nhập chưa đầy đủ, kịp thời; thiếu biện pháp kiểm soát, đánh giá thực chất việc kê khai, minh bạch tài sản; thiếu chủ động rà soát, thẩm tra, xác minh làm rõ các trường hợp có dư luận về việc kê khai không trung thực.

Chính phủ đã chỉ đạo Thanh tra Chính phủ phối hợp với các bộ, ngành liên quan sơ kết 3 năm thực hiện việc kê khai tài sản, trả lương qua tài khoản, nộp lại quà tặng để đề xuất việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát thu nhập của người có chức vụ quyền hạn.

d) Thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức:

Chủ trương của Chính phủ là quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức phải được quy định rõ và quán triệt sâu sắc ở từng cấp, từng ngành và cụ thể hoá trong từng cơ quan, tổ chức, đơn vị. Các tổ chức xã hội - nghề nghiệp phải chủ động xây dựng quy tắc đạo đức nghề nghiệp của hội viên tổ chức mình.

Theo báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, có hơn 95% cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc đã triển khai thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức. Nhiều cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp đã xây dựng quy tắc ứng xử và phát động thực hiện quy tắc ứng xử. Quá trình thực hiện quy tắc ứng xử, trong năm 2010 đã có hơn 15.000 lượt cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng Công an không nhận hối lộ; nhiều cán bộ, công chức, viên chức được đánh giá trung thực, liêm khiết, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được biểu dương, khen thưởng. Trên một số lĩnh vực, do có quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp nên đã hạn chế những biểu hiện sai trái, lợi dụng ưu thế nghề nghiệp để trục lợi trái pháp luật (như y tế, giáo dục, thuế, thanh tra...)

Công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định về quy tắc ứng xử đã được chú trọng. Năm 2010, có 1.705 cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra. Qua kiểm tra thấy rằng việc quán triệt, thực hiện quy tắc ứng xử ở nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được triển khai nghiêm túc. Tuy nhiên cũng đã phát hiện 78 cơ quan, đơn vị và 72 cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy định về quy tắc ứng xử; một số đơn vị chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy tắc ứng xử.

đ) Chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức; xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng:

Các cấp, các ngành đã chuyển đổi vị trí công tác của 20.090 cán bộ, công chức, tăng 10,8 % so với cùng kỳ năm 2009. Các vị trí công tác được chuyển đổi chủ yếu là liên quan đến người dân, doanh nghiệp, có tác dụng phòng ngừa tình trạng lợi dụng các mối quan hệ công tác để vụ lợi. Qua thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác cũng đã phát sinh bất cập như một số cơ quan không có cán bộ phù hợp để chuyển đổi vị trí; thời hạn 03 năm phải chuyển đổi cũng không phù hợp với một số ngành, lĩnh vực⁽¹⁵⁾.

Năm 2010, có 84 trường hợp người đứng đầu bị xử lý do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng trong phạm vi quản lý, trong đó xử lý hình sự 19 người, cách chức 15 người, cảnh cáo 13 người và khiển trách 37 người.

5. Kết quả thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiểm toán nhà nước góp phần phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng

a) Về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Toàn ngành thanh tra đã tiến hành 6.977 cuộc thanh tra kinh tế - xã hội và trên 1.200 cuộc thanh tra trách nhiệm quản lý nhà nước, tập trung vào lĩnh vực đất đai, thuế, bảo hiểm xã hội, hoạt động của các công ty nhà nước, việc đầu tư các dự án trọng điểm... Các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, đạt tỷ lệ giải quyết trên 84% số vụ việc thuộc thẩm quyền; đồng thời tích cực rà soát, giải quyết các vụ việc tồn đọng, kéo dài, phức tạp.

Qua thanh tra, giải quyết khiếu nại tố, các cơ quan chức năng đã phát hiện nhiều sai phạm, chủ yếu thuộc lĩnh vực đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng, quản lý sử dụng tài sản công; đã kiến nghị thu hồi 8.152,6 tỷ đồng, 2.108,5 ha đất (đã thu được 3.335 tỷ đồng, 245,4 ha đất); kiến nghị xử lý kỷ luật 562 tập thể, 2.035 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra các cấp để xem xét, xử lý hình sự 87 vụ việc, trong đó có 62 vụ, 84 đối tượng liên quan đến tham nhũng.

Công tác thanh tra kinh tế xã hội, thanh tra trách nhiệm quản lý nhà nước đã góp phần minh bạch hoá hoạt động của bộ máy nhà nước; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, nhân dân; hạn chế tình trạng vi phạm pháp luật, những thiếu sót của các

⁽¹⁵⁾ Có ngành cần chuyển đổi vị trí công tác sớm hơn như thuế, hải quan...; có ngành cần có thêm thời gian để cán bộ nắm vững địa bàn, lĩnh vực như: cảnh sát khu vực, cán bộ địa chính...

cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức; phát hiện, khắc phục nhiều sơ hở về cơ chế, chính sách; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, tích cực phòng ngừa, ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng.

Hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo đã góp phần ổn định trật tự xã hội, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước; đồng thời cũng góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý kinh tế - xã hội trên nhiều lĩnh vực.

b) Về công tác kiểm toán nhà nước:

Tháng 5/2010, Kiểm toán Nhà nước đã hoàn thành Báo cáo kết quả kiểm toán năm 2009 về niên độ ngân sách năm 2008. Qua 131 cuộc kiểm toán tại các bộ, ngành, địa phương và kiểm toán các dự án đầu tư xây dựng, chương trình mục tiêu quốc gia..., Kiểm toán Nhà nước đã phát hiện nhiều dạng sai phạm, trong đó đáng chú ý là tình trạng các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp kê khai, nộp thuế thiếu so với quy định; tình trạng sai phạm trong quản lý đất đai dẫn đến hiệu quả sử dụng đất bị hạn chế, thất thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất... Kiểm toán Nhà nước đã kiến nghị tăng thu ngân sách Nhà nước 3.351,2 tỷ đồng; giảm chi ngân sách 3.085,7 tỷ đồng; phát hiện thêm các khoản nợ đọng 637,6 tỷ đồng; các khoản phải nộp, hoàn trả và quản lý qua ngân sách 5.722,4 tỷ đồng; kiến nghị các cấp, các ngành hủy bỏ, thay thế 16 văn bản không còn phù hợp và sửa đổi, bổ sung 44 văn bản khác.

Kiểm toán Nhà nước cũng đã tích cực kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị qua kiểm toán niên độ ngân sách 2007. Về kiến nghị xử lý tài chính, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện đạt 62% tổng số đã kiến nghị, trong đó tăng thu ngân sách đạt 51,4%; giảm chi kinh phí thường xuyên đạt 91,9%, giảm chi đầu tư xây dựng đạt 27,3%; xử lý nợ đọng, vay, tạm ứng, ghi thu, ghi chi đạt 62,8%; các khoản phải nộp, hoàn trả và quản lý qua ngân sách đạt 76,5%.

6. Kết quả phát hiện, xử lý tội phạm tham nhũng

Các cơ quan chức năng đã khởi tố 188 vụ án với 373 bị can về các tội danh tham nhũng (giảm 23% số vụ án và giảm 28% số bị can so với cùng kỳ năm trước). Viện Kiểm sát nhân dân các cấp đã truy tố 253 vụ với 631 bị can (giảm 13% số vụ và giảm 10 % số bị can cùng kỳ năm trước). Tòa án nhân dân các cấp xét xử sơ thẩm 211 vụ án với 479 bị cáo (giảm 8% số vụ và 11% số bị cáo cùng kỳ năm trước)⁽¹⁶⁾.

Năm 2010, tội phạm tham ô vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong số các vụ án tham nhũng bị khởi tố (51,5% số vụ; 54,9% số bị can); tội nhận hối lộ chiếm 11,1% số vụ, 7,7% số bị can; tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản chiếm 12,7% số vụ, 9,1% số bị can; tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ chiếm 17% số vụ, 21,1% số bị can. Còn lại là các tội danh khác.

⁽¹⁶⁾ Xem Phụ lục số 03: Kết quả khởi tố điều tra, truy tố, xét xử án tham nhũng năm 2010

Trong tổng số bị can bị khởi tố về hành vi tham nhũng, cán bộ cấp xã, phường chiếm tỷ lệ 30,9 %; cấp quận, huyện: 22,5 %; cấp tỉnh: 13,1 %; cấp Trung ương: 0,3%; các tổ chức khác: 33,2%.

Trong số bị cáo đã xét xử, có 05 trường hợp toà án tuyên không có tội; 166 trường hợp cho hưởng án treo; 109 trường hợp phạt tù dưới 03 năm; 85 trường hợp phạt tù từ 3 năm đến dưới 7 năm; 51 trường hợp phạt tù từ 7 năm đến dưới 15 năm; 10 trường hợp phạt tù từ 15 năm đến 20 năm. Số còn lại phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ...

Tổng giá trị tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng phát hiện được là 193,5 tỷ đồng, 516,8 ha đất; đã thu hồi được 156,4 tỷ đồng, 432,1 ha đất; số còn lại đang tiếp tục thu hồi.

Ban Chỉ đạo PCTN các cấp đã tích cực chỉ đạo các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố và xét xử nghiêm minh, đúng pháp luật đối với các vụ án tham nhũng nghiêm trọng⁽¹⁷⁾. Một số vụ án, vụ việc có yếu tố nước ngoài tiếp tục được quan tâm. Các cơ quan chức năng cũng đã phát hiện một số vụ án tham nhũng nghiêm trọng, được dư luận chú ý⁽¹⁸⁾. Đặc biệt có 25 cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tự kiểm tra nội bộ, phát hiện được hành vi tham nhũng⁽¹⁹⁾.

Nhìn chung, công tác xử lý án tham nhũng đã có chuyển biến. Nhiều vụ án mới được phát hiện đã được xử lý nhanh, kịp thời, dứt điểm. Các vụ án tồn đọng được tập trung xử lý. Các vụ việc nghiêm trọng, dư luận bức xúc được quan tâm chỉ đạo xử lý quyết liệt. Tuy nhiên kết quả điều tra, truy tố, xét xử án tham nhũng trong những năm trở lại đây liên tục giảm, cả về số vụ, số đối tượng. Kết quả này do một số nguyên nhân như: Năm 2007, 2008 là những năm đầu thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) và Luật PCTN, các vụ việc, vụ án được tập trung chỉ đạo rà soát, xử lý, vì vậy số vụ án tham nhũng nhiều hơn so với các năm tiếp sau. Mặt khác, do triển khai tích cực các giải pháp phòng, chống tham nhũng nên số vụ việc tham nhũng có giảm; ngoài ra cũng có nguyên nhân là do thiếu quyết tâm ở một số cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; năng lực, trình độ của cán bộ trong các cơ quan chức năng còn chưa đồng đều; phối hợp chưa tốt; công tác giám định tư pháp còn vướng mắc, khó khăn .v.v..

7. Phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN

⁽¹⁷⁾ Xem Phụ lục số 04: Tiến độ điều tra, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng...

⁽¹⁸⁾ Vụ nhận hối lộ của Phó Tổng giám đốc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV); vụ nhận hối lộ của Điều tra viên, Kiểm sát viên Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh; vụ nhận hối lộ của 04 cán bộ Kiểm toán Nhà nước...

⁽¹⁹⁾ 25 cơ quan, tổ chức, đơn vị tự kiểm tra, phát hiện tham nhũng thuộc các tỉnh: Bình Dương, Đồng Nai, Ninh Thuận, Quảng Trị, Sóc Trăng, Tiền Giang, Đồng Tháp, Gia Lai, Hải Dương, Sơn La, Thái nguyên, TP. Hải Phòng và ngành Công an. Trong đó riêng ngành Công an đã có 9 đơn vị tự kiểm tra nội bộ phát hiện 17 vụ, 20 người có hành vi tham nhũng.

Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên đã có nhiều hoạt động phối hợp với các cơ quan Nhà nước trong công tác PCTN; đã chủ động đề xuất, kiến nghị xây dựng pháp luật nhằm tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật; phối hợp đẩy mạnh cải cách hành chính; tiếp nhận, xử lý, kiến nghị giải quyết hàng chục nghìn đơn thư khiếu nại, tố cáo; tăng cường phối hợp phát huy dân chủ trong đời sống xã hội, đẩy mạnh thực hiện Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; tổ chức tốt việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND xã, phường, thị trấn; củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng... Đặc biệt, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã tích cực triển khai thực hiện Luật PCTN, Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, góp phần nâng cao hiệu quả của cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí. Ở nhiều địa phương⁽²⁰⁾, UBND tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã ban hành Quy chế phối hợp trong công tác PCTN, tăng cường phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tiếp nhận, xử lý đơn thư, thông tin liên quan đến tham nhũng, tiêu cực; kiểm tra, giám sát các hoạt động PCTN; kiến nghị các biện pháp đề phòng ngừa và xử lý tham nhũng.

Chính phủ và Trung ương Hội Cựu chiến binh đã ký Nghị quyết Liên tịch, ban hành Quy chế phối hợp công tác, với nhiều nội dung liên quan đến công tác PCTN như: Hội Cựu chiến binh tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa; tham gia giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức; phối hợp thực hiện các chương trình công tác trọng tâm của Chính phủ... Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ tổ chức nhiều lớp tập huấn về công tác PCTN.

Các cơ quan truyền thông tiếp tục thể hiện vai trò quan trọng trong PCTN. Nhiều vụ việc có dấu hiệu tham nhũng đã được các cơ quan truyền thông điều tra, phản ánh chân thực trước công luận, tạo điều kiện cho các cơ quan chức năng phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng. Các cơ quan truyền thông cũng thường xuyên phản ánh kết quả xử lý các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, những tấm gương điển hình trong PCTN, kịp thời động viên, khuyến khích các hoạt động PCTN.

8. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Công tác hợp tác quốc tế về PCTN tiếp tục được mở rộng và củng cố trên các phương diện:

- Trong quan hệ hợp tác đa phương: Việt nam đã phê chuẩn Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng; thông qua 04 Nghị quyết tại Hội nghị các quốc gia thành viên Công ước lần thứ 3⁽²¹⁾; cử 14 chuyên gia đại diện cho Chính phủ Việt Nam thực hiện nhiệm vụ đánh giá việc thực thi Công ước tại các quốc gia

⁽²⁰⁾ TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, tỉnh: Phú Thọ, Bình Thuận, Kon Tum.v.v..

⁽²¹⁾ 04 Nghị quyết về: phòng ngừa tham nhũng; hỗ trợ kỹ thuật; thu hồi tài sản; cơ chế đánh giá thực thi Công ước.

thành viên. Việt Nam cũng đã được lựa chọn là quốc gia được đánh giá việc thực thi Công ước vào năm 2011⁽²²⁾.

Đối thoại về PCTN giữa Chính phủ với cộng đồng tài trợ quốc tế đã tiếp tục khẳng định quyết tâm chính trị của Đảng, Nhà nước, nhân dân ta trong PCTN; tuyên truyền rộng rãi về chủ trương, giải pháp trong công tác PCTN... Qua đối thoại, các cơ quan chức năng về PCTN, cơ quan quản lý nhà nước đã tiếp thu được nhiều kinh nghiệm, có sự chuyển biến nhất định trong nhận thức và hành động nhằm nâng cao hiệu quả PCTN. Các đối tác phát triển cũng đã tin tưởng, tăng cường hỗ trợ kỹ thuật, tài chính cho Việt Nam trên các lĩnh vực. Việt Nam tiếp tục tham gia tích cực, có hiệu quả các diễn đàn đa phương khác về PCTN như Tổ chức Thanh tra Châu Á, Sáng kiến chống tham nhũng khu vực Châu Á- Thái Bình Dương, thoả thuận hợp tác đa phương về PCTN khu vực Đông Nam Á .v.v..

- Trong quan hệ hợp tác song phương: Việt Nam tiếp tục mở rộng và củng cố quan hệ hợp tác trực tiếp với nhiều quốc gia trên thế giới. Thanh tra Chính phủ đã ký thoả thuận hợp tác về PCTN với Ủy ban Chống tham nhũng Malaysia và Cục Điều tra tham nhũng Singapore. Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN ký kết Bản ghi nhớ hợp tác về PCTN với Ủy ban Chống tham nhũng và Quyền công dân Hàn Quốc; chuẩn bị ký kết Bản ghi nhớ hợp tác với Cục Phòng ngừa tham nhũng quốc gia Trung Quốc. Các cơ quan chức năng tăng cường trao đổi kinh nghiệm, hợp tác với các nước về PCTN thông qua các khoá đào tạo, hội thảo, gặp gỡ .v.v..

Một số vụ án, vụ việc có dấu hiệu tham nhũng liên quan đến nước ngoài như vụ nhận hối lộ của Giám đốc Ban quản lý Dự án Đại lộ Đông Tây và Môi trường nước – T.P Hồ Chí Minh và một số vụ việc khác đã được Chính phủ chỉ đạo, các cơ quan chức năng tích cực xem xét; thông qua đường ngoại giao, tương trợ tư pháp để tiếp cận, chuyển hoá hồ sơ, điều tra, xử lý theo đúng quy định của pháp luật⁽²³⁾.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về kết quả công tác PCTN năm 2010

Công tác PCTN tiếp tục được Đảng, Nhà nước quan tâm. Chính phủ, các cấp, các ngành có nhiều cố gắng, nỗ lực, quyết tâm trong tổ chức thực hiện, do

⁽²²⁾ Tháng 7/2010, Hội nghị nhóm đánh giá thực thi Công ước của Liên hợp quốc về Chống tham nhũng đã tổ chức bốc thăm để tiến hành đánh giá công tác PCTN đối với tất cả các quốc gia thành viên trong chu trình đánh giá từ 2010-2014 (144 quốc gia). Việt Nam trúng thăm được đánh giá vào năm 2011 và không trúng thăm đánh giá quốc gia khác trong năm 2010. Việc bốc thăm chọn các quốc gia đi đánh giá năm 2011, trong đó 02 quốc gia sẽ đánh giá Việt Nam dự kiến tiến hành vào cuối năm 2010 hoặc đầu năm 2011.

⁽²³⁾ Cơ quan điều tra Bộ Công an đã kết luận điều tra, chuyển Viện Kiểm sát đề nghị truy tố Giám đốc Ban quản lý Dự án đại lộ Đông Tây và Môi trường nước - Thành phố Hồ Chí Minh về hành vi nhận hối lộ 262.000 Đô la Mỹ từ nhà thầu Nhật Bản.

đó các giải pháp PCTN được triển khai đồng bộ và toàn diện, tạo sự chuyển biến tích cực trên bình diện chung và có bước chuyển biến rõ nét trên một số mặt.

- Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế đã tạo được cơ sở pháp lý để triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp PCTN, khắc phục được nhiều sơ hở dễ nảy sinh tham nhũng, tiêu cực.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, giáo dục chính trị, tư tưởng và đạo đức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được đổi mới về phương pháp, chú trọng chiều sâu đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Các giải pháp phòng, chống tham nhũng được triển khai đồng bộ, từng bước phát huy hiệu quả. Bộ máy chỉ đạo và các đơn vị chuyên trách chống tham nhũng ở Trung ương và địa phương tiếp tục được kiện toàn, hoạt động ngày càng hiệu quả.

- Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng tiếp tục được tăng cường; việc tự kiểm tra, phát hiện tham nhũng trong nội bộ các cơ quan, tổ chức đơn vị đã có tiến bộ bước đầu. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN được đề cao. Hoạt động hợp tác quốc tế về PCTN được mở rộng... đã từng bước củng cố lòng tin, sự đồng thuận trong nhân dân, dư luận quốc tế đối với công tác PCTN ở Việt Nam.

2. Những hạn chế, yếu kém trong công tác PCTN và nguyên nhân

a) Những hạn chế, yếu kém:

Chính phủ đã tiếp thu, chỉ đạo thực hiện những kiến nghị của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội về công tác PCTN thời gian qua⁽²⁴⁾. Tuy công tác PCTN có chuyển biến, tiến bộ, kết quả khá hơn, nhưng qua kiểm tra, đánh giá thực tế, Chính phủ nhận thấy công tác PCTN vẫn còn không ít hạn chế, yếu kém, khuyết điểm:

- Một số văn bản, đề án quan trọng phục vụ cho công tác PCTN nhưng chậm được ban hành. Công tác tuyên truyền, giáo dục về PCTN vẫn chưa mạnh, chưa đều. Ý thức trách nhiệm của một số tổ chức, cá nhân vẫn chưa tốt; sự tự giác, tự làm vẫn chưa đủ mạnh. Tình trạng hô hào, hình thức, né tránh, không dám giải quyết thực tế vẫn còn nhiều. Tình trạng nhũng nhiễu của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp vẫn đang là vấn đề gây bức xúc trong xã hội. Việc tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và người dân trong PCTN vẫn còn hạn chế; một bộ phận doanh nghiệp, người dân chưa có hành động quyết liệt trong việc đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng.

⁽²⁴⁾ Xem Phụ lục số 05 về tình hình thực hiện các kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội đối với Chính phủ qua thẩm tra báo cáo công tác PCTN các năm 2007-2009.

- Một số giải pháp về PCTN qua thực hiện có khó khăn, vướng mắc nhưng chậm được xem xét, điều chỉnh⁽²⁵⁾. Một số bộ, ngành, địa phương chưa thực hiện tốt nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng. Việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của thanh tra, kiểm toán còn chậm, chưa nghiêm. Công tác phối hợp, trao đổi thông tin về PCTN giữa các cấp, các ngành chưa tốt, chưa thông suốt.

- Việc phát hiện tham nhũng qua giám sát của các cơ quan chức năng, kiểm tra của cơ quan quản lý cấp trên, tự phát hiện của các cơ quan, tổ chức, đơn vị vẫn còn yếu, chưa đáp ứng yêu cầu nhưng chậm được khắc phục. Một số nơi chưa quan tâm đầy đủ tới công tác PCTN, thể hiện trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác PCTN còn chưa thực sự sâu sát; chưa kiên quyết trong phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; chưa chủ động, thường xuyên thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trách nhiệm thực hiện trong phạm vi quản lý; bố trí cán bộ làm công tác PCTN chưa tương xứng với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

- Việc xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng có chuyển biến nhưng còn chậm. Một số vụ chưa tạo được sự đồng thuận trong đánh giá bản chất vụ việc, thiếu sự phối hợp, dễ kéo dài, gây hoài nghi, giảm sút lòng tin của nhân dân. Số vụ tham nhũng được phát hiện trong thời gian qua còn ít, chưa đáp ứng yêu cầu của cuộc đấu tranh chống tham nhũng.

b) Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém:

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến những hạn chế, yếu kém nêu trên. Có nguyên nhân khách quan nhưng chủ yếu vẫn là những nguyên nhân chủ quan:

- Về nguyên nhân khách quan:

Trong quá trình đổi mới, cơ chế chính sách trên các lĩnh vực quản lý nhà nước chưa được bổ sung, sửa đổi kịp thời dẫn đến còn có những sơ hở, bất cập, nhất là trong quản lý tài nguyên, khoáng sản, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, quản lý thị trường tài chính... Kinh tế của đất nước còn khó khăn nên chế độ đãi ngộ, điều kiện làm việc, đời sống của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức còn thấp.

- Về nguyên nhân chủ quan:

Một số cơ chế chính sách không đồng bộ, thiếu minh bạch. Năng lực quản lý nhà nước, quản lý kinh tế của chính quyền; sự quan tâm chỉ đạo, phối hợp thực hiện của hệ thống chính trị; sự chỉ đạo, điều hành đối với công tác PCTN còn hạn chế.

Công tác tuyên truyền, giáo dục, kiểm tra, kiểm soát đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chưa đạt hiệu quả cao. Một bộ phận doanh nghiệp,

⁽²⁵⁾ Thời hạn chuyển đổi vị trí công tác và một số vị trí công tác phải chuyển đổi; vấn đề minh bạch và xác định tính trung thực trong kê khai tài sản của cán bộ, công chức; xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra tham nhũng...

người dân vẫn có tâm lý chấp nhận hành vi tham nhũng để được việc mà không kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực, những nhiễu của cán bộ, công chức, viên chức.

Năng lực và sức chiến đấu ngay từ mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị còn yếu; một số nơi đấu tranh tự phê bình và phê bình còn hạn chế, yếu kém, không đủ sức tự phát hiện tiêu cực, tham nhũng và xử lý các hành vi tham nhũng trong nội bộ. Công tác kiểm tra, giám sát của cấp trên và của các cấp, các ngành hiệu lực chưa cao. Sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong phát hiện và xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu còn hạn chế.

Việc thực hiện các giải pháp PCTN thời gian qua đã bộc lộ một số khó khăn, vướng mắc, nhưng các cơ quan chức năng còn thiếu sự chủ động trong việc tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm để đề ra biện pháp khắc phục, nâng cao hiệu quả PCTN; một số cơ quan chức năng còn có thái độ né tránh, ngại khó, đùn đẩy trách nhiệm.

3. Đánh giá tình hình tham nhũng năm 2010.

Trong năm qua, công tác PCTN tiếp tục chuyển biến rõ rệt trên một số mặt như xây dựng thể chế, kiện toàn bộ máy chỉ đạo, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, triển khai các giải pháp phòng ngừa... Tồn tại chủ yếu vẫn là việc chủ động phát hiện, ngăn chặn, xử lý tham nhũng hiệu quả chưa cao.

Thông qua dư luận quần chúng, đánh giá của các tổ chức quốc tế và với việc các vụ án tham nhũng vẫn còn xảy ra trên nhiều lĩnh vực, ở nhiều cấp; một số đối tượng tham nhũng lại là những người trong cơ quan bảo vệ pháp luật... nên Chính phủ nhận định tình hình tham nhũng năm 2010 tuy có giảm nhưng trên một số lĩnh vực vẫn còn nghiêm trọng, phức tạp và trở nên tinh vi hơn. Nghiêm trọng nhất vẫn là tham nhũng trong lĩnh vực quản lý đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản, đầu tư, xây dựng, thuế, quản lý tài sản công. Dư luận quần chúng vẫn còn bức xúc trước thực trạng tham nhũng, tiêu cực của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức.

Tuy nhiên việc đánh giá, dự báo tình hình tham nhũng hiện còn khó khăn do một số giải pháp nhằm đo lường, đánh giá tham nhũng và công tác PCTN mới được triển khai thực hiện⁽²⁶⁾. Chính phủ sẽ tiếp tục quan tâm chỉ đạo các hoạt động này.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC PCTN NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2010 VÀ NĂM 2011

⁽²⁶⁾ Thanh tra Chính phủ đang xây dựng tiêu chí đo lường, đánh giá tình hình tham nhũng và công tác PCTN; phối hợp với Văn phòng BCD Trung ương về PCTN hoàn thiện cơ chế và các tiêu chí báo cáo công tác PCTN; xây dựng kế hoạch thực hiện các cuộc điều tra hàng năm về chi phí không chính thức của hộ gia đình, doanh nghiệp khi giao dịch với các cơ quan nhà nước... Khi các hoạt động này có kết quả sẽ là cơ sở quan trọng để đưa ra những nhận định, đánh giá cụ thể, toàn diện về tình hình tham nhũng và hiệu lực, hiệu quả của công tác PCTN.

Từ nay đến hết năm 2011, các cấp, các ngành tiếp tục tập trung hoàn thiện thể chế về PCTN; đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật theo hướng chuyên sâu; nâng cao trách nhiệm các cấp, các ngành, người đứng đầu; triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa; nâng cao hiệu quả đấu tranh chống tham nhũng; chú trọng phát huy vai trò của xã hội; mở rộng các hoạt động hợp tác quốc tế; tổ chức rút kinh nghiệm, sơ kết, tổng kết, xây dựng chương trình kế hoạch PCTN cho giai đoạn tiếp theo. Các nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Tập trung hoàn thiện thể chế về PCTN; triển khai xây dựng, ban hành các văn bản theo Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), Luật PCTN, Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020, Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng, tạo sự đồng bộ về cơ chế, chính sách để triển khai có hiệu quả các giải pháp PCTN.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về PCTN, gắn với thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Triển khai có hiệu quả Đề án đưa nội dung PCTN vào chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng.

Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc cung cấp thông tin; phát huy vai trò của cơ quan báo chí, truyền thông trong việc thông tin về công tác PCTN; đổi mới, đa dạng hóa phương thức tuyên truyền; lựa chọn các chủ đề phù hợp với từng thời điểm; gắn với việc tuyên truyền phục vụ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI; tổ chức Hội nghị toàn quốc biểu dương những cá nhân có thành tích PCTN; tổ chức điều tra dư luận xã hội về PCTN năm 2010.

3. Tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp, kiểm tra, đôn đốc công tác PCTN; triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tập trung vào giải pháp công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; chấn chỉnh việc thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác, xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng; tiếp tục thực hiện Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương về chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc công tác PCTN đối với 07 lĩnh vực trọng điểm đã được xác định theo Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 23/3/2010 của Ban Chỉ đạo Trung ương, để tạo sự chuyển biến rõ nét trên các lĩnh vực này.

4. Công tác kiểm tra, kiểm toán, thanh tra, giám sát, điều tra, truy tố, xét xử tập trung vào địa bàn đô thị lớn; các lĩnh vực trọng điểm như đất đai, khoáng sản, đầu tư công; các tập đoàn, tổng công ty nhà nước; khắc phục hạn chế trong việc phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong phát hiện và xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; xử lý dứt điểm những vụ việc, vụ án tồn đọng, kéo dài; quy rõ trách nhiệm các cá nhân, tập thể, phục vụ công tác nhân sự đại hội đảng bộ các cấp. Rà soát các vụ việc, vụ án tham nhũng, bổ sung những vụ việc, vụ án cần quan tâm theo dõi để tập trung chỉ đạo xử lý khẩn trương, nghiêm minh.

5. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện và sơ kết giai đoạn một thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020; đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng, trong đó, các bộ, ngành, cơ quan có liên quan thực hiện nghiêm túc việc nghiên cứu, xây dựng các luật, nghị định, quyết định, thông tư, đề án... được giao; Thanh tra Chính phủ chủ trì phối hợp với các bộ, ngành chức năng chuẩn bị các điều kiện để Việt Nam tham gia các chu trình đánh giá việc thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng.

6. Triển khai có hiệu quả các quy chế phối hợp đã ban hành, nhất là Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Trung ương với Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN trong thực hiện kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; Quy chế phối hợp giữa Chính phủ, Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao, Tòa án Nhân dân Tối cao; quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong phát hiện, xử lý các vụ án tham nhũng...

7. Các cấp, các ngành tiếp tục quán triệt, xác định PCTN là công tác trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành; xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các cấp, các ngành, từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm tra, đánh giá thường xuyên tình hình, kết quả thực hiện. Tiến hành tổng kết 5 năm thực hiện Luật PCTN (2006 – 2011); xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công tác PCTN giai đoạn tiếp theo; tổ chức Hội nghị toàn quốc về công tác PCTN vào cuối tháng 11/2010 để đánh giá tình hình và hiệu quả công tác PCTN, phục vụ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng.

IV. KIẾN NGHỊ

Để thực hiện tốt phương hướng nhiệm vụ đề ra, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN, Chính phủ kiến nghị Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các đoàn đại biểu Quốc hội và các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị:

1/ Có biện pháp để tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ và cả hệ thống chính trị trong đấu tranh chống tham nhũng; xác định rõ cơ chế quản lý, cơ chế chịu trách nhiệm và trách nhiệm của cá nhân người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; phát huy vai trò của các đoàn thể, mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và mỗi công dân trong PCTN.

2/ Tăng cường hoạt động chất vấn, giám sát công tác PCTN, chú trọng các chuyên đề về phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng; kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật theo từng chuyên ngành, lĩnh vực, nhất là những ngành, lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực như quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, đầu tư xây dựng, quản lý tài chính, tài sản công...

3/ Quan tâm xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực quản lý nhà nước và PCTN; chú trọng đến tính khả thi, đồng bộ của các dự án luật liên quan đến quyền khiếu nại, tố cáo, quyền được thông tin của công dân và phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng, liên quan đến vị trí,

vai trò, của cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra... nhằm nâng cao hiệu quả công tác PCTN.

Trên đây là báo cáo công tác PCTN năm 2010, Chính phủ trân trọng báo cáo Quốc hội./.

**TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
TỔNG THANH TRA**

Nơi nhận:

- Như trên (720b);
- Thủ tướng CP, các Phó Thủ tướng CP;
- Văn phòng Quốc hội;
- UB Tư pháp của QH (60b);
- Văn phòng Chính phủ (30b);
- Văn phòng BCĐ TW về PCTN;
- Thanh tra Chính phủ (10b);
- Lưu: VT, KNTN(5b).

(đã ký)

Trần Văn Truyền

Phụ lục số 01

**MỘT SỐ VĂN BẢN VỀ PHÒNG CHỐNG THAM NHƯNG
CHÍNH PHỦ ĐÃ CHỈ ĐẠO CÁC BỘ, NGÀNH NGHIÊN CỨU, XÂY DỰNG**
(Kèm theo Báo cáo số 103/BC-CP ngày 01 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ)

TT	TÊN VĂN BẢN	CƠ QUAN BAN HÀNH	CHỦ TRÌ XÂY DỰNG
1.	Dự án Luật bảo vệ bí mật Nhà nước	Chính phủ trình Quốc hội	Bộ Công an
2.	Dự án Luật tiếp cận thông tin	Chính phủ trình Quốc hội	Bộ Tư pháp
3.	Dự án Luật chống rửa tiền	Chính phủ trình Quốc hội	Ngân hàng Nhà nước
4.	Dự án Luật bảo vệ nhân chứng	Chính phủ trình Quốc hội	Bộ Công an
5.	Dự án Luật giám định tư pháp	Chính phủ trình Quốc hội	Bộ Tư pháp
6.	Nghị định về trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ...	Chính phủ	Bộ Nội vụ
7.	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2006/NĐ-CP về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng	Chính phủ	Bộ Nội vụ
8.	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 37/2007/NĐ-CP về minh bạch tài sản, thu nhập	Chính phủ	Thanh tra Chính phủ
9.	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 158/2007/NĐ-CP về danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức	Chính phủ	Bộ Nội vụ

10.	Nghị định về chế độ đãi ngộ và trách nhiệm của cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị chuyên trách chống tham nhũng	Chính phủ	Bộ Nội vụ
11.	Quyết định ban hành Quy chế công khai, minh bạch, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội	Thủ tướng Chính phủ	Thanh tra Chính phủ
12.	Quyết định v/v thực hiện việc chi trả qua tài khoản đối với tất cả các khoản chi từ ngân sách nhà nước cho cán bộ, công chức	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Tài chính
13.	Quyết định ban hành Quy chế khen thưởng người có thành tích xuất sắc trong phòng, chống tham nhũng và người tố cáo, phát hiện hành vi tham nhũng	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Nội vụ
14.	Quyết định ban hành Quy chế bảo vệ người tố cáo, phát hiện hành vi tham nhũng	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Công an
15.	Thông tư liên tịch về công khai trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án	Liên ngành	Đề nghị Viện KSND Tối cao chủ trì
16.	Thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch về quan hệ phối hợp trong việc phát hiện điều tra, xử lý các vụ có dấu hiệu tội phạm do cơ quan thanh tra kiến nghị khởi tố	Liên ngành	Đề nghị Viện KSND Tối cao chủ trì
17.	Thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung quy định về cơ chế trao đổi thông tin, số liệu về phòng, chống tham nhũng	Liên ngành	Thanh tra Chính phủ
18.	Quy định về việc công khai kết quả đánh giá thực trạng tham nhũng, kết quả phòng chống tham nhũng của Việt Nam	Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN	Văn phòng BCĐ Trung ương về PCTN
19.	Quy định về công khai trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo	Tổng thanh tra	Thanh tra Chính phủ
20.	Quy định về hệ thống tiêu chí đánh giá, đo lường tham nhũng và công tác phòng, chống tham nhũng	Tổng thanh tra	Thanh tra Chính phủ
21.	Quy định về quy tắc đạo đức nghề nghiệp và đào tạo liên chính cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên	Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phụ lục số 02

KẾT QUẢ KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2009
(Kèm theo Báo cáo số 103/BC-CP ngày 01 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ)

I/ CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ HOÀN THÀNH VIỆC KKTS THU NHẬP NĂM 2009

1	CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ	Văn phòng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Dân tộc; Bộ: Công thương; Công an; Lao động, Thương binh và XH; Ngoại giao; Giao thông vận tải; Thông tin và Truyền thông; Kế hoạch và Đầu tư; Khoa học và Công nghệ; Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Tài chính; Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Tư pháp.
2	CÁC CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ	Thông tấn xã Việt Nam; Ban Quản lý Lăng Chủ tịch HCM; Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam; Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia HCM; Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam
3	CÁC CƠ QUAN KHÁC Ở TRUNG ƯƠNG	Văn phòng Chủ tịch nước; Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Trung ương Đảng; Văn phòng BCĐ Trung ương về PCTN; Toà án Nhân dân Tối cao; Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao; Kiểm toán Nhà Nước; Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc VN; Ngân hàng Phát triển Việt Nam
4	CÁC ĐỊA PHƯƠNG	Bà Rịa Vũng Tàu; Bắc Giang; Bạc Liêu; Bắc Ninh; Bến Tre; Bình Phước; Bình Thuận; Điện Biên; Đồng Nai; Hà Tĩnh; Hậu Giang; Hưng Yên; Khánh Hoà; Kiên Giang; Lai Châu; Long An; Ninh Thuận; Phú Thọ; Quảng Ninh; Sóc Trăng; Tây Ninh; Thái Nguyên; Yên Bái; Đà Nẵng

II/ CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG ĐANG TIẾP TỤC HOÀN THÀNH VIỆC KKTS NĂM 2009

TT	BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG	Tổng số người phải kê khai lần đầu trong năm	Tổng số người đã kê khai lần đầu	Tổng số người phải kê khai bổ sung trong năm	Tổng số người đã kê khai bổ sung
I	CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ				
1	Quốc phòng	9,349	9,264	51,287	50,252
2	Giáo dục và Đào tạo	2,372	1,793	5,008	3,793
3	Nông nghiệp và PTNT	2,854	2,487	3,403	2,716
4	Bộ Y tế				3,412
5	Bộ Nội vụ	174	170	529	515
II	CÁC CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ				
1	Đài Truyền hình Việt Nam	67	67	803	775
2	Viện Khoa học Xã hội Việt Nam	505	477	28	-
III	CÁC ĐỊA PHƯƠNG				
1	An Giang	1,817	1,779	9,084	8,935
2	Bắc Kạn	171	137	883	879
3	Bình Định	1,126	1,108	2,405	2,345
4	Bình Dương	1,017	1,017	5,856	5,856
5	Cà Mau	987	980	3,806	3,768
6	Cao Bằng	1,229	1,215	5,016	4,745
7	Đắk Lắk	1,005	906	3,989	3,306

8	Đắk Nông	1,082	800	4,764	3,897
9	Đồng Tháp	1,861	1,861	4,725	4,632
10	Gia Lai	979	865	6,665	6,096
11	Hà Nam	1,575	1,571	3,042	3,020
12	Hà Giang	653	607	5,115	4,672
13	Hải Dương	894	892	8,810	8,588
14	Hoà Bình	1,013	1,003	5,831	5,390
15	Kon Tum	348	348	5,346	5,241
16	Lâm Đồng	1,378	1,331	5,093	4,650
17	Lạng Sơn	4,030	3,755	8,019	6,418
18	Lào Cai	1,787	1,786	5,399	5,228
19	Nam Định	605	604	5,595	5,583
20	Nghệ An	1,660	1,622	14,305	13,591
21	Ninh Bình	482	482	6,331	6,312
22	Phú Yên	1,348	1,206	5,119	5,118
23	Quảng Bình			5,616	5,594
24	Quảng Nam	3,031	2,818	5,997	5,543
25	Quảng Ngãi	282	278	3,160	3,146
26	Quảng Trị			4,888	4,888
27	Sơn La	596	586	7,271	7,130
28	Thái Bình	8,572	8,367		
29	Thanh Hoá			9,250	9,211

30	Thừa Thiên Huế	1,709	1,568	6,055	4,927
31	Tiền Giang	312	312	10,283	9,112
32	Trà Vinh	264	264	4,351	2,865
33	Tuyên Quang	4,804	4,676	4,141	3,531
34	Vĩnh Long	941	840	5,984	3,466
35	Vĩnh Phúc	350	344	4,571	4,566
36	Cần Thơ		575		6,831
37	Hải Phòng	1,070	1,070	8,384	8,350
38	Hà Nội	5,389	5,217	18,221	17,571
39	Thành phố Hồ Chí Minh	8,773	8,709	35,392	35,334

KẾT QUẢ KHỞI TỐ ĐIỀU TRA, TRUY TỐ, XÉT XỬ ÁN THAM NHŨNG NĂM 2010
(Kèm theo báo cáo số 103/BC-CP ngày 01 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ)

TT	TỘI DANH	KHỞI TỐ		TRUY TỐ		XÉT XỬ	
		Số vụ	Số bị can	Số vụ	Số bị can	Số vụ	Số bị cáo
1	Tham ô tài sản	97	205	137	349	108	212
2	Nhận hối lộ	21	29	18	84	14	34
3	Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản	24	34	43	59	35	51
4	Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ	32	79	34	85	35	133
5	Lạm quyền trong khi thi hành công vụ	8	14	14	36	11	29
6	Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng với người khác để trục lợi	0	0	1	1	3	8
7	Giả mạo trong công tác	6	12	6	17	5	12
	TỔNG	188	373	253	631	211	479

Phụ lục số 04

TIỀN ĐỘ ĐIỀU TRA, XỬ LÝ CÁC VỤ VIỆC, VỤ ÁN THAM NHƯNG NGHIÊM TRỌNG, PHỨC TẠP ĐƯỢC BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG VỀ PCTN QUAN TÂM THEO DÕI, CHỈ ĐẠO

(Kèm theo Báo cáo số 103/BC-CP ngày 01 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ)

I. Các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp mà Ban Chỉ đạo Trung ương tập trung chỉ đạo:

1. Vụ án đã xét xử phúc thẩm: Vụ án lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ xảy ra tại BQL Dự án đại lộ Đông tây và Môi trường nước TP Hồ Chí Minh.

2. Vụ án Tòa án đang thụ lý chuẩn bị xét xử:

(1) Vụ Phạm Trọng Thi lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ xảy ra tại Công ty cổ phần công nghiệp rừng Tây Nguyên thuộc Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam: Khởi tố vụ án ngày 05/3/2009, với 05 bị can. Ngày 26/5/2010 VKSND tối cao có cáo trạng truy tố các bị can, chuyển Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

(2) Vụ Lương Phụng Các và đồng phạm tham ô tài sản, cố ý làm trái, lợi dụng chức vụ, quyền hạn xảy ra tại Ban Quản lý di tích lịch sử chiến thắng Điện Biên Phủ: Khởi tố vụ án ngày 07/6/2007 khởi tố 10 bị can. Ngày 12/7/2010, Viện kiểm sát NDTC có cáo trạng truy tố chuyển Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

3. Các vụ án Viện kiểm sát đang thụ lý:

(1) Vụ Trần Văn Khánh tham ô tài sản, cố ý làm trái xảy ra tại Tổng Công ty vật tư nông nghiệp - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Khởi tố vụ án ngày 30/11/2007, với 04 bị can. Ngày 27/5/2010 Cơ quan Cảnh sát điều tra có kết luận điều tra chuyển Viện kiểm sát NDTC truy tố.

(2) Vụ Đoàn Tiến Dũng nguyên Phó Tổng Giám đốc BIDV và Lê Thị Thanh Bình nguyên Phó Giám đốc BIDV chi nhánh Hải Phòng nhận hối lộ xảy ra tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV): Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội (PC 15) khởi tố vụ án ngày 04/02/2010, với 02 bị can. Ngày 15/7/2010 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có cáo trạng truy tố các bị can, chuyển tội danh bị can Đoàn Tiến Dũng từ Nhận hối lộ sang Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng với người khác để trục lợi.

(3) Vụ Huỳnh Ngọc Sỹ nhận hối lộ xảy ra tại Ban Quản lý dự án Đại lộ Đông - Tây và Môi trường nước, TP Hồ Chí Minh: khởi tố vụ án ngày 09/12/2008, khởi tố

bị can ngày 25/01/2010 đối với Huỳnh Ngọc Sỹ về tội Nhận hối lộ. Ngày 05/8/2010, Cơ quan điều tra có quyết định tách hành vi nhận hối lộ 06 lần của Huỳnh Ngọc Sỹ. Ngày 09/8/2010, Cơ quan Cảnh sát điều tra có kết luận điều tra về hành vi nhận hối lộ 262.000 USD của Huỳnh Ngọc Sỹ chuyển viện kiểm sát truy tố.

4. Các vụ án đang điều tra và điều tra bổ sung:

(1) *Vụ Trần Ngọc Sương và đồng phạm lập quỹ trái phép xảy ra tại Nông trường Sông Hậu*: Khởi tố vụ án ngày 09/4/2008, với 05 bị can. Ngày 19/11/2009, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm. Ngày 27/5/2010 Tòa án nhân dân tối cao xét xử Giám đốc thẩm hủy án sơ thẩm, phúc thẩm để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

(2) *Vụ Cao Minh Huệ và đồng phạm lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ trong việc bán 700 ha đất cao su Bình Dương*: Ngày 29/10/2009, Cơ quan Cảnh sát điều tra (C48) Bộ Công an khởi tố vụ án, khởi tố 04 bị can, hiện đang tiếp tục điều tra.

(3) *Vụ Nguyễn Quốc Sơn và đồng phạm lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ trong quản lý, sử dụng đất đai tại xã Hải Bối, Đông Anh, Hà Nội*: Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an (C48) khởi tố vụ án ngày 14/10/2009, đến nay đã khởi tố 13 bị can. Hiện nay C48 đang tiến hành điều tra.

(4) *Vụ Lương Hoài Nam thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra tại Công ty cổ phần hàng không Jetstar Pacific Airlines*: Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an khởi tố vụ án ngày 07/1/2010, với 01 bị can. Đã có báo cáo kết thúc điều tra.

(5) *Vụ Dương Văn Mai và đồng bọn đưa hối lộ, môi giới hối lộ (trên 10 tỷ đồng) xảy ra tại TP Hồ Chí Minh*: Đã khởi tố vụ án ngày 26/01/2010, khởi tố 03 bị can; hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bộ Công an đang tiến hành điều tra làm rõ.

(6) *Vụ Nguyễn Anh Tuấn và đồng phạm cố ý làm trái xảy ra tại Sở Quản lý kinh doanh vốn và ngoại tệ - Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam*: Khởi tố vụ án ngày 15/5/2007, với 05 bị can, đình chỉ 03 bị can. Cơ quan cảnh sát điều tra đang điều tra bổ sung.

(7) *Vụ Công ty Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam mua bán 03 triệu cổ phiếu của Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại*

Ngày 23/7/2010, Cơ quan Cảnh sát điều tra (C48) Bộ Công an có Quyết định khởi tố vụ án, chưa khởi tố bị can.

II. Các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp mà Ban Chỉ đạo Trung ương giao Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện

1. Các vụ án đã xét xử phúc thẩm (Vụ Hà Nguyên Cát và đồng phạm Tham ô tài sản; Vụ Đặng Nam Trung Cố ý làm trái các quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng)

2. Vụ án xét xử sơ thẩm

Vụ Bùi Tiến Dũng và đồng phạm cố ý làm trái các quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng: Khởi tố vụ án ngày 02/3/2006, với 09 bị can. Tòa án nhân dân Tp Hà Nội xét xử từ ngày 28/7 đến ngày 3/8/2010. Kết quả: Bùi Tiến Dũng bị xử 3 năm tù về tội Cố ý làm trái, cộng với hình phạt của bản án trước là 16 năm.

3. Các vụ Tòa án nhân dân thụ lý, chuẩn bị xét xử:

(1) *Vụ Công Phương Toàn cùng đồng phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra tại phường Phú Thượng, Dự án Khu đô thị Nam Thăng Long thuộc quận Tây Hồ, Hà Nội:* Khởi tố vụ án ngày 25/3/2008, với 10 bị can. Ngày 01/6/2010, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có cáo trạng truy tố các bị can.

(2) *Vụ lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ tại Công ty xăng dầu Hàng không:* Khởi tố vụ án ngày 25/10/2004, với 18 bị can. Ngày 08/01/2010, VKSND tối cao có cáo trạng truy tố.

(3) *Vụ tham ô tài sản, cố ý làm trái, nhận hối lộ xảy ra tại kho Cảng Thị Vải, Bà Rịa – Vũng Tàu:* Khởi tố ngày 20/8/2004, với 40 bị can, đã đình chỉ và tạm đình chỉ điều tra 18 bị can. Hiện Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đang xét xử từ ngày 10/8/2010.

(4). *Vụ án Nguyễn Văn Huân cùng đồng bọn phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra tại Công ty cổ phần cung ứng tàu biển (Quảng Ninh):* Khởi tố vụ án ngày 31/7/2008, với 42 bị can. Ngày 29/3/2010 Viện kiểm sát nhân dân tối cao có cáo trạng truy tố chuyển Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh giải quyết theo thẩm quyền.

3. Các vụ cơ quan điều tra đã chuyển Viện kiểm sát nhân dân truy tố:

(1) *Vụ Dương Xuân Túy cố ý làm trái xảy ra tại Tổng Công ty dầu tầm tơ Việt Nam:* Khởi tố vụ án ngày 15/7/2008, với 01 bị can. Ngày 02/11/2009 Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án, tuyên hủy án sơ thẩm trả hồ sơ điều tra bổ sung. Hiện Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã kết thúc điều tra bổ sung, chuyển Viện kiểm sát truy tố.

(2) *Vụ Nguyễn Thị Thanh Thúy cùng đồng phạm tham ô tài sản, thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra tại Báo Người cao tuổi:* Khởi tố vụ án ngày 10/7/2008, với 07 bị can. Viện kiểm sát đang nghiên cứu hồ sơ.

(3) *vụ án tham ô xảy ra tại cầu Bãi Cháy (mảng mở rộng của PMU18):*

- *Vụ Bùi Tiến Dũng và đồng phạm tham ô tài sản trong Dự án Cầu Bãi Cháy*: Khởi tố vụ án ngày 07/8/2007, với 13 bị can. Ngày 28/3/2010 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã trả hồ sơ vụ án để yêu cầu điều tra bổ sung; ngày 26/5/2010 Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an kết luận điều tra bổ sung chuyển truy tố các bị can.

(4) *Vụ Hoàng Trung Thông và đồng phạm lừa đảo chiếm đoạt 215 tỷ đồng tại Ngân hàng đầu tư Chi nhánh Đông Đô - Hà Nội*: Khởi tố vụ án ngày 25/4/2008, với 11 bị can. Ngày 26/7/2010, Cơ quan điều tra Công an Hà Nội có kết luận điều tra bổ sung chuyển Viện kiểm sát truy tố.

(5) *Vụ tham ô tài sản, lợi dụng chức vụ, quyền hạn, cố ý làm trái xảy ra tại Công ty cổ phần kỹ nghệ thực phẩm Việt Nam (Công ty Vifon)*: Khởi tố vụ án ngày 04/11/2008, với 05 bị can. Ngày 22/7/2010, Cơ quan điều tra có kết luận điều tra bổ sung chuyển Viện kiểm sát truy tố.

4. Các vụ đang điều tra bổ sung:

(1) *Vụ Nguyễn Đình Thản và đồng phạm lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ xảy ra tại Công ty Vinaconex 10 - Đà Nẵng*: Khởi tố vụ án ngày 10/02/2007, với 08 bị can. Ngày 15/6/2010, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng trả hồ sơ điều tra bổ sung.

(2) *Vụ Trần Xuân Đính và đồng phạm cố ý làm trái xảy ra tại Tổng Công ty xây dựng Miền Trung - Bộ Xây dựng*: Khởi tố vụ án ngày 27/02/2008, với 09 bị can. Cơ quan Cảnh sát điều tra đang điều tra bổ sung lần thứ 2 theo quyết định trả hồ sơ ngày 08/01/2010 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao./.

Phụ lục số 05

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC KIẾN NGHỊ CỦA ỦY BAN TƯ PHÁP CỦA QUỐC HỘI
ĐỐI VỚI CHÍNH PHỦ QUA THẨM TRA BÁO CÁO CÔNG TÁC PCTN CÁC NĂM 2007, 2008, 2009**

(Kèm theo Báo cáo số 103/BC-CP ngày 01 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ)

TT	NỘI DUNG KIẾN NGHỊ	TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
Kiến nghị tại Báo cáo số 145/UBTP12 ngày 17/10/2007		
1	Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương cần khẩn trương tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp PCTN đã đề ra; xác định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng địa phương, từng vị trí của cán bộ, công chức	Chính phủ, các cấp, các ngành đã tích cực triển khai thực hiện kiến nghị của Ủy ban Tư pháp: Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì hội nghị với các bộ, ngành, địa phương để triển khai thực hiện; có văn bản chỉ đạo, xác định rõ PCTN là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành; trách nhiệm của các cấp, các ngành, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác PCTN; trách nhiệm của BCD Trung ương, BCD cấp tỉnh về PCTN; tăng cường lực lượng, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng chuyên trách CTN (văn bản số 213/VPCP-V.I ngày 09/1/2008 của Văn phòng Chính phủ).
2	Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản để hoàn thiện cơ chế, chính sách trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế- xã hội, nhất là những vấn đề liên quan đến trách nhiệm quản lý nhà nước, tạo cơ sở pháp lý cho công tác đấu tranh PCTN	Tiếp thu kiến nghị của Ủy ban Tư pháp, Chính phủ, các cấp, các ngành đã tăng cường rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản để hoàn thiện cơ chế chính sách trên các lĩnh vực. Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật PCTN cơ bản được ban hành đầy đủ, tiếp tục được rà soát để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn. Một số văn bản thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng CP, các bộ, ngành đang tiếp tục được xây dựng. Trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, liên quan nhiều nhất đến các giải pháp phòng ngừa tham nhũng là các văn bản về thủ tục hành chính, công khai minh bạch, chế độ, định mức, tiêu chuẩn, quản lý cán bộ, công chức, viên chức cũng đã được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung với số lượng lớn và tiếp tục được rà soát để hoàn thiện (cụ thể đã nêu trong báo cáo công tác PCTN 2008, 2009, 2010).
3	Chính phủ cần có giải	Tiếp thu kiến nghị của Ủy ban Tư pháp, Chính phủ đã chỉ đạo các cấp,

	pháp cụ thể, đủ mạnh, tập trung vào một số ngành, lĩnh vực trọng điểm và kiên quyết tổ chức thực hiện cho bằng được các giải pháp này, tạo chuyển biến căn bản trong thời gian tới	các ngành thực hiện công tác PCTN phải có trọng tâm, trọng điểm, vừa đảm bảo triển khai đồng bộ các giải pháp PCTN vừa phải tập trung cho những giải pháp mạnh, hiệu quả, phù hợp với từng giai đoạn. Trước mắt là phải tăng cường công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, tăng cường năng lực phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng; đẩy mạnh xử lý những vụ việc tham nhũng nổi cộm, gây bức xúc trong nhân dân; tập trung rà soát những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng. Chính phủ đã rà soát, xác định 04 lĩnh vực dễ nảy sinh tiêu cực, tham nhũng lớn hiện nay là: quản lý, sử dụng đất đai; đầu tư xây dựng; cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước (Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ). Đồng thời với việc chỉ đạo, phối hợp tổ chức thực hiện, Chính phủ, Ban chỉ đạo Trung ương về PCTN đã tích cực kiểm tra, đôn đốc công tác PCTN theo những ngành, lĩnh vực trọng điểm nêu trên và một số lĩnh vực, hoạt động trọng tâm khác như thuế, hải quan, tổ chức cán bộ, giải quyết tố cáo, xử lý án tham nhũng...
4	Chính phủ, các bộ, ngành, UBND các cấp tăng cường và thường xuyên kiểm tra, thanh tra để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật các hành vi tham nhũng; kiên quyết làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng	Tiếp thu kiến nghị của Ủy ban Tư pháp, Chính phủ đã chỉ đạo Thanh tra Chính phủ, các cấp, các ngành tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những sai phạm trong quản lý và phát hiện, xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, lãng phí. Hằng năm Thủ tướng Chính phủ đều sớm phê duyệt kế hoạch công tác của Thanh tra Chính phủ để Thanh tra Chính phủ hướng dẫn, định hướng công tác thanh tra đối với các bộ, ngành, địa phương. Thời gian qua, hoạt động thanh tra việc thực hiện quy định của pháp luật về PCTN cũng được đẩy mạnh với hàng nghìn cuộc thanh tra thực hiện mỗi năm, góp phần tích cực thúc đẩy công tác PCTN ở các cấp, các ngành. Việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng được thực hiện kiên quyết hơn. Số người bị xử lý trách nhiệm do để xảy ra tham nhũng đã tăng lên đáng kể so với trước đây.
5	Chính phủ các bộ, ngành, UBND các cấp không ngừng giáo dục, rèn luyện nâng cao ý thức trách nhiệm,	Việc giáo dục, rèn luyện, nâng cao ý thức trách nhiệm và phẩm chất của đội ngũ cán bộ, công chức luôn là nhiệm vụ quan trọng được các cấp, các ngành thực hiện thường xuyên. Đặc biệt là suốt quá trình thực hiện Cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh thì công tác này

	phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức; đối với cán bộ, công chức bị tố cáo về hành vi tiêu cực, tham nhũng hoặc liên quan đến những vụ việc mà báo chí đã nêu thì cần được khẩn trương xác minh, kết luận, làm rõ đúng sai. Trường hợp đủ căn cứ kết luận là có hành vi tham nhũng, tiêu cực thì phải xử lý nghiêm minh, kịp thời, theo đúng pháp luật.	càng được chú trọng và thực hiện sâu, rộng với những nội dung thiết thực. Đối với cán bộ, công chức bị tố cáo hoặc có thông tin do báo chí phản ánh về dấu hiệu tiêu cực, tham nhũng, Chính phủ, các cấp, các ngành đều tích cực xem xét, giải quyết, thể hiện qua tỷ lệ giải quyết tố cáo hàng năm đều rất cao và đã xử lý nghiêm nhiều tập thể, cá nhân có sai phạm. Đồng thời, để việc giải quyết tố cáo cán bộ, công chức được thực hiện có hiệu quả, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi tiêu cực, tham nhũng cũng như bảo vệ những cán bộ trong sạch, Chính phủ đã chỉ đạo Thanh tra Chính phủ xây dựng Luật Tố cáo theo hướng quy định rõ việc tố cáo và giải quyết tố cáo đối với cán bộ công chức, viên chức khi thi hành nhiệm vụ, công vụ; tách khỏi việc giải quyết tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật khác. Thanh tra Chính phủ cũng đã ban hành Thông tư quy định quy trình giải quyết tố cáo, trong đó quy định cụ thể việc người giải quyết tố cáo phải chuyển vụ việc cho cơ quan điều tra nếu phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự. Khi giải quyết tố cáo nhiều nội dung, nếu phát hiện có nội dung có dấu hiệu vi phạm hình sự thì phải tách ra, kết luận ngay để chuyển cơ quan điều tra xem xét, xử lý kịp thời.
Kiến nghị tại Báo cáo số 1814/UBTP12 ngày 07/10/2008		
6	Chính phủ cần đẩy nhanh tiến độ xây dựng Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020; có lộ trình cụ thể hoàn thiện thể chế; trình Quốc hội ban hành quy định về kiểm soát thu nhập của người có chức vụ quyền hạn.	Chính phủ đã có Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 12/5/2009 ban hành Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020. Lộ trình xây dựng, hoàn thiện thể chế về PCTN đã được Chính phủ xác định cụ thể tại Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 9 Khóa X; Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng... Riêng việc trình Quốc hội ban hành quy định về kiểm soát thu nhập của người có chức vụ quyền hạn hiện đang được nghiên cứu. Bộ Nội vụ đã có báo cáo với Chính phủ về Đề án kiểm soát thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn. Để có cơ sở trình Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Thanh tra Chính phủ tổng kết việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập và một số quy định có liên quan (trả lương qua tài khoản, nộp lại quà tặng) để đề xuất đưa văn bản về kiểm soát thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh.
7	Nội luật hóa những nội	Ngày 30/6/2009, Chủ tịch nước đã phê chuẩn Công ước LHQ về

	dung Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng phù hợp và có tác dụng tốt cho hoạt động chống tham nhũng ở nước ta khi Công ước được Chủ tịch nước phê chuẩn	chống tham nhũng và Công ước chính thức có hiệu lực đối với Việt Nam kể từ ngày 18/9/2009. Qua rà soát, Chính phủ và các cơ quan chức năng thấy rằng, về cơ bản pháp luật trong nước đã phù hợp, đáp ứng các quy định của Công ước có tính chất bắt buộc đối với các quốc gia thành viên. Một số quy định của Công ước có tính chất tùy nghi (để các quốc gia tự lựa chọn, quyết định việc áp dụng thực hiện) nhưng chưa phù hợp với pháp luật trong nước đã được xử lý thông qua nội dung tuyên bố, bảo lưu khi phê chuẩn Công ước. Mặc dù vậy, Chính phủ cũng đã có chỉ đạo các cơ quan chức năng tiếp tục nghiên cứu để đề xuất áp dụng những quy định có tác dụng tốt cho hoạt động chống tham nhũng ở nước ta. Ví dụ như Công ước có quy định về "tài sản bất minh". Khi phê chuẩn Công ước, mặc dù Việt Nam tuyên bố chưa áp dụng quy định này, nhưng Chính phủ đã có chỉ đạo phải sửa đổi, bổ sung các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập theo hướng từng bước công khai và quy định trách nhiệm giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức; đồng thời giao cho các cơ quan chức năng giúp Chính phủ xây dựng Nghị định của Chính phủ về trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức.
8	Đối với Ban chỉ đạo PCTN hoạt động kiêm nhiệm của các bộ, ngành, Ban chỉ đạo PCTN cấp quận, huyện ở một số địa phương và việc thành lập Văn phòng ban chỉ đạo PCTN ở một số tỉnh cần được chấn chỉnh ngay, bảo đảm thực hiện đúng quy định của Luật PCTN	Tiếp thu kiến nghị của Ủy ban Tư pháp, Chính phủ đã rà soát, đánh giá việc một số tỉnh thành lập Văn phòng Ban chỉ đạo tỉnh về PCTN. Qua rà soát thấy rằng việc thành lập Văn phòng BCD cấp tỉnh là thực sự cần thiết. Chính phủ đã có báo cáo và được UBTV Quốc hội nhất trí, do đó Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định số 138/2009/QĐ-TTg quy định về tổ chức, tên gọi, nhiệm vụ và quy chế hoạt động của bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về PCTN. Đến nay 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã thực hiện mô hình Văn phòng BCD. Đối với Ban chỉ đạo ở một số bộ, ngành và ở cấp huyện: đây chỉ là tổ chức kiêm nhiệm do người đứng đầu lập ra để triển khai thực hiện nhiệm vụ PCTN của mình. Cán bộ tham gia Ban chỉ đạo không được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm trong hoạt động PCTN theo Nghị định số 19/2008/NĐ-CP của Chính phủ; không làm phát sinh biên chế. Tuy nhiên, việc này cũng cần sớm được tổng kết, đánh giá để có biện pháp chỉ đạo thực hiện cụ thể, thống nhất. Chính phủ đã chỉ đạo Thanh tra Chính phủ tiến hành tổng kết 5

		năm thực hiện Luật PCTN và Thanh tra Chính phủ sẽ có đánh giá, đề xuất cụ thể với Chính phủ về vấn đề này sau khi tiến hành tổng kết vào năm 2011
9	Chính phủ chỉ đạo rà soát các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng gây thất thoát lớn tài sản Nhà nước mà Thanh tra Chính phủ đã tiến hành thanh tra. Trong trường hợp có dấu hiệu phạm tội thì phải chuyển ngay vụ việc cho các cơ quan tiến hành tố tụng để xử lý theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Luật thanh tra, tránh tình trạng bỏ lọt tội phạm	Thực hiện Luật Thanh tra, Thủ tướng Chính phủ đều xem xét, có ý kiến chỉ đạo xử lý sau thanh tra đối với các kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ. Trên cơ sở kết luận, kiến nghị của Thanh tra Chính phủ, nếu phát hiện dấu hiệu phạm tội, Thủ tướng Chính phủ đều chỉ đạo Thanh tra Chính phủ chuyển hồ sơ để cơ quan điều tra tiến hành xem xét, xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật về hình sự, tố tụng hình sự.
Báo cáo số 3105/UBTP12 ngày 16/9/2009		
10	Chính phủ cần khẩn trương hoàn thiện các cơ chế phòng ngừa tham nhũng và tăng cường rà soát quy định pháp luật trong các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng để sửa đổi hoặc trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung nhằm nâng cao hiệu quả công tác PCTN.	Tiếp thu kiến nghị của Ủy ban Tư pháp, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã khẩn trương hoàn tất, phê duyệt Đề án đưa nội dung PCTN vào chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, Đề án Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp; quy định tên gọi, tổ chức và hoạt động của bộ phận giúp việc BCĐ cấp tỉnh về PCTN; ban hành Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng; kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo công tác PCTN trên các lĩnh vực trọng điểm; chỉ đạo các bộ, ngành liên quan sớm trình Chính phủ ban hành, sửa đổi, bổ sung các chính sách phòng ngừa tham nhũng như: quy định về công khai, minh bạch trong thực hiện các chính sách an sinh xã hội; các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; sửa đổi, bổ sung Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật PCTN, Nghị định về minh bạch tài sản, thu nhập; xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, chuyển đổi vị trí công tác... Chính phủ đã chỉ đạo việc tổng kết 3 năm thực hiện một số giải pháp phòng ngừa tham nhũng như minh bạch tài sản, thu nhập, trả lương qua tài khoản, nhận quà, nộp lại quà tặng để đề xuất với

		Quốc hội văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; đồng thời cũng đã chỉ đạo việc tiến hành tổng kết 5 năm thực hiện Luật PCTN để đánh giá hiệu quả thực hiện và rà soát, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Luật PCTN.
11	Chính phủ, Viện KSND Tối cao, Toà án ND Tối cao, Kiểm toán Nhà nước tăng cường công tác thanh tra, kiểm toán, công tác phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng; chỉ đạo đường lối xử lý nghiêm minh các vụ việc tham nhũng; nâng cao trách nhiệm của cấp uỷ, người đứng đầu cơ quan tổ chức, đơn vị trong việc chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ nhằm phát hiện và xử lý kịp thời hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và địa phương mình.	Chính phủ luôn coi trọng và chỉ đạo sát sao công tác thanh tra nhằm phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng. Đối với các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, BCD Trung ương về PCTN thường xuyên theo dõi tiến độ, chỉ đạo xử lý nghiêm minh, khẩn trương. Các đ/c: Trưởng ban, Phó trưởng ban chỉ đạo TW về PCTN thường xuyên trực tiếp nghe báo cáo và chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan chức năng xử lý khẩn trương, nghiêm minh đối với nhiều vụ án nghiêm trọng, phức tạp. Công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện Luật PCTN cũng đã được đẩy mạnh ở các cấp, các ngành. Trong chỉ đạo thực hiện cũng như trong các cuộc kiểm tra do thành viên BCD Trung ương về PCTN chủ trì hoặc các cuộc do Thanh tra Chính phủ tiến hành, đều đã chú trọng đôn đốc, kiểm điểm, đánh giá trách nhiệm của cấp uỷ, lãnh đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc triển khai công tác PCTN, qua đó đã góp phần tích cực thúc đẩy việc thực hiện. Việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng đã có kết quả rõ nét hơn; việc tự phát hiện tham nhũng trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị cũng có tiến bộ hơn so với những năm trước. Chính phủ cũng đã chỉ đạo Thanh tra Chính phủ, các bộ, ngành liên quan tiếp thu các kiến nghị của Ủy ban Tư pháp, tổ chức thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng trong phạm vi quản lý, đồng thời thường xuyên chỉ đạo, quán triệt, hướng dẫn kịp thời các cơ quan cấp dưới thực hiện đầy đủ các quy định của Luật PCTN./.

PHỤ LỤC TÀI LIỆU

1. Báo cáo công tác PCTN năm 2010 và các phụ lục kèm theo.
2. Báo cáo công tác PCTN năm 2011 và các phụ lục kèm theo.
3. Báo cáo công tác PCTN năm 2012 và các phụ lục kèm theo.
4. Báo cáo công tác PCTN năm 2013 và các phụ lục kèm theo.
5. Báo cáo công tác PCTN năm 2014 và các phụ lục kèm theo.
6. Báo cáo công tác PCTN năm 2015 và các phụ lục kèm theo.